

QUY ĐỊNH
Về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh
(Ban hành kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định chi tiết thi hành:

a) Khoản 4, khoản 6 Điều 24; khoản 3 Điều 26; khoản 3 Điều 27; khoản 3 Điều 28; khoản 2 Điều 29; khoản 2 Điều 30; khoản 2 Điều 31; khoản 6 Điều 74; khoản 2 Điều 75 Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022 (sau đây gọi chung là Luật Thi đua, khen thưởng).

b) Khoản 2 Điều 6 Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng (sau đây gọi chung là Nghị định số 152/2025/NĐ-CP).

2. Những nội dung về công tác thi đua, khen thưởng không quy định tại quy định này được thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng, Nghị định số 152/2025/NĐ-CP, Thông tư số 15/2025/TT-BNV ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với cá nhân, tập thể, hộ gia đình người Việt Nam; cá nhân, tập thể người Việt Nam định cư ở nước ngoài; cá nhân, tập thể người nước ngoài có thành tích đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Quảng Ninh.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Tập thể nhỏ là tập thể có quy mô nhỏ ở cơ sở, gồm một số cá nhân cùng thực hiện một nhiệm vụ được các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền thành lập hoặc công nhận hoạt động.

2. Cá nhân lao động trực tiếp là công nhân, nông dân; công chức, viên chức, nhân viên, người lao động không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý của cơ quan, đơn vị.

3. Cơ quan, đơn vị, địa phương: Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; Đảng ủy các cơ quan đảng tỉnh và các đơn vị thuộc Tỉnh ủy; Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, các Hội cấp tỉnh; Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh; các sở, ban, ngành, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; các doanh nghiệp thuộc tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu.

4. Cơ quan cấp xã là Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu.

5. Ủy ban nhân dân cấp xã là Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu.

Điều 4. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng

Thực hiện theo quy định tại Điều 5, Luật Thi đua, khen thưởng; Điều 4, Nghị định số 152/2025/NĐ-CP và các nội dung cụ thể sau:

1. Cấp nào phát động thi đua thì cấp đó tổ chức ký kết giao ước thi đua, tổ chức thực hiện, sơ kết, tổng kết đánh giá, xét các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng theo thẩm quyền. Trường hợp tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu, phạm vi ảnh hưởng lớn trong phạm vi toàn tỉnh thì đề nghị, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, khen thưởng.

2. Khi các cơ quan, đơn vị, địa phương tiến hành sơ kết, tổng kết việc thực hiện luật, pháp lệnh, nghị định, đề án, dự án hoặc phục vụ hội nghị, hội thảo... thì thực hiện khen thưởng theo thẩm quyền, không đề nghị khen thưởng cấp tỉnh, cấp Nhà nước, trừ trường hợp có chỉ đạo của Trung ương hoặc lãnh đạo tỉnh.

3. Đối với các phong trào thi đua do Trung ương phát động, việc xét, đề nghị khen thưởng cấp tỉnh, cấp Nhà nước được thực hiện theo hướng dẫn của Trung ương. Trong đó cơ quan chủ trì đề nghị khen thưởng phải cụ thể hóa đối tượng, số lượng, tiêu chuẩn khen thưởng theo thẩm quyền và đề nghị các cấp khen thưởng theo quy định.

4. Khi xét khen thưởng thành tích công trạng đối với người đứng đầu của cơ quan, đơn vị, địa phương phải căn cứ vào tiêu chuẩn của cá nhân và thành tích của tập thể do cá nhân đó lãnh đạo, quản lý:

a) Không xét khen thưởng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đối với cá nhân người đứng đầu có tập thể được cấp có thẩm quyền công nhận không hoàn thành nhiệm vụ, hoàn thành nhiệm vụ.

b) Không xét khen thưởng đối với cá nhân người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu phụ trách lĩnh vực được phân công lãnh đạo, quản lý, điều hành xảy ra hành vi vi phạm bị xử lý kỷ luật.

c) Không xét khen thưởng đối với cá nhân lãnh đạo, quản lý có tập thể được phân công trực tiếp phụ trách bị xử lý kỷ luật hoặc có cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý trực tiếp bị xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

5. Đối với các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng có tiêu chuẩn liên quan đến kết quả đánh giá, xếp loại tổ chức đảng, đoàn thể:

a) Tập thể có tổ chức đảng, đoàn thể lấy kết quả đánh giá, xếp loại tổ chức đảng, đoàn thể của năm xét khen thưởng. Các cơ sở giáo dục đào tạo lấy kết quả đánh giá, xếp loại của năm trước liền kề năm xét khen thưởng.

b) Tập thể không có tổ chức đảng, đoàn thể hoặc có tổ chức đảng, đoàn thể sinh hoạt ghép nêu rõ trong báo cáo thành tích để có cơ sở xét khen thưởng.

6. Chưa xem xét khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng đối với cá nhân, tập thể đang trong quá trình thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc khi thực hiện kết luận thanh tra Nhà nước, kiến nghị của kiểm toán Nhà nước chưa khắc phục xong kết luận, kiến nghị, trừ các trường hợp có lý do chính đáng, được cấp có thẩm quyền chấp thuận.

7. Không khen thưởng thành tích đột xuất cho cá nhân, tập thể, hộ gia đình thực hiện công việc được đảm nhận theo nhiệm vụ công tác hoặc theo chương trình, kế hoạch đã định trước. Thời gian trình hồ sơ khen thưởng đột xuất phải kịp thời, ngay sau khi có thành tích đột xuất để bảo đảm tính chất của khen đột xuất; không lấy thành tích theo đợt trong phát động thi đua của đơn vị để khen thưởng và đề nghị các cấp khen thưởng thành tích đột xuất.

8. Không xem xét khen thưởng thành tích trong thực hiện chuyên đề thi đua, chuyên đề công tác đối với tập thể, cá nhân thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Tập thể hoặc người đứng đầu, hoặc cấp phó người đứng đầu của tập thể bị xử lý kỷ luật có liên quan đến chuyên đề thi đua, chuyên đề công tác trong thời gian tính thành tích đề nghị khen thưởng.

b) Có cá nhân bị kỷ luật liên quan đến chuyên đề thi đua, chuyên đề công tác.

c) Cá nhân là lãnh đạo, quản lý mà có tập thể được phân công trực tiếp phụ trách bị xử lý kỷ luật liên quan đến chuyên đề thi đua, chuyên đề công tác hoặc có cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý trực tiếp bị xử lý kỷ luật liên quan đến chuyên đề thi đua, chuyên đề công tác.

9. Khen thưởng nhân dịp kỷ niệm ngày thành lập, ngày truyền thống vào các năm tròn (năm có số cuối là 0):

a) Các sở, ban, ngành; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh; các xã, phường, đặc khu; doanh nghiệp thuộc tỉnh; các cơ quan, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang đóng trên địa bàn tỉnh; các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh; lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc, có nhiều đóng góp vào quá trình xây dựng và phát triển của cơ quan, đơn vị, địa phương và của tỉnh.

b) Số lượng đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân tỉnh tặng Bằng khen:

Các xã, phường, đặc khu: Đề nghị khen thưởng không quá 25 tập thể, cá nhân (riêng đối với đặc khu Vân Đồn không quá 30 tập thể, cá nhân);

Các cơ quan, đơn vị có tổng số từ 300 cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trở lên: Đề nghị khen thưởng không quá 25 tập thể, cá nhân;

Các cơ quan, đơn vị có tổng số từ 200 đến dưới 300 cán bộ, công chức, viên chức, người lao động: Đề nghị khen thưởng không quá 20 tập thể, cá nhân;

Các cơ quan, đơn vị có tổng số từ 100 đến dưới 200 cán bộ, công chức, viên chức, người lao động: Đề nghị khen thưởng không quá 15 tập thể, cá nhân.

Các cơ quan, đơn vị có tổng số từ 50 đến dưới 100 cán bộ, công chức, viên chức, người lao động: Đề nghị khen thưởng không quá 10 tập thể, cá nhân.

Các cơ quan, đơn vị có tổng số dưới 50 cán bộ, công chức, viên chức, người lao động: Đề nghị khen thưởng không quá 05 tập thể, cá nhân.

10. Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm về thủ tục, hồ sơ trình khen thưởng, gồm: Hồ sơ, thủ tục, quy trình, tính chính xác của thành tích và các nội dung liên quan đến thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

11. Sở Nội vụ chịu trách nhiệm thẩm định hồ sơ khen thưởng, gồm: danh mục hồ sơ, điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định và trình các cấp khen thưởng.

Chương II

TỔ CHỨC THI ĐUA, DANH HIỆU THI ĐUA, ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 5. Tổ chức thi đua

1. Hình thức, phạm vi tổ chức thi đua, nội dung tổ chức phong trào thi đua được thực hiện theo Điều 16, Điều 17 Luật Thi đua, khen thưởng.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phát động, chỉ đạo phong trào thi đua và công tác khen thưởng trong toàn tỉnh.

3. Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm chỉ đạo các phong trào thi đua và công tác khen thưởng trong phạm vi quản lý của ngành, đơn vị, địa phương mình; phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, xã hội nghề nghiệp cùng cấp để tổ chức phong trào thi đua, hoàn thành các chỉ tiêu nhiệm vụ chính trị của ngành, đơn vị, địa phương và của tỉnh.

4. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể các cấp trong tỉnh phối hợp với cơ quan nhà nước phát động, hưởng ứng và tuyên truyền vận động Nhân dân tham gia thực hiện các nội dung thi đua do tỉnh, Trung ương phát động. Giám sát việc thực hiện quy định về thi đua, khen thưởng và kiến nghị sửa đổi, bổ sung quy định thực hiện công tác thi đua, khen thưởng trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

5. Các cơ quan thông tin truyền thông của tỉnh đẩy mạnh công tác tuyên truyền, cổ động phong trào thi đua và nêu gương điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt trên địa bàn tỉnh.

Điều 6. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”

1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” được xét tặng hằng năm vào thời điểm kết thúc năm công tác hoặc năm học cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị, địa phương; có tinh thần tự lực, tự cường, đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia các phong trào thi đua.

b) Được cấp có thẩm quyền công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên theo quy định của Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức, Bộ Luật Lao động và các văn bản khác có liên quan.

2. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” được xét tặng hằng năm cho công nhân, nông dân, người lao động (không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này) đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có đạo đức, lối sống lành mạnh, đoàn kết, tương trợ giúp đỡ mọi người trong cộng đồng; tích cực tham gia phong trào thi đua và hoạt động xã hội của địa phương nơi cư trú.

b) Công nhân có sáng kiến, giải pháp mang lại lợi ích cho đơn vị hoặc có đóng góp trong việc đào tạo, bồi dưỡng, giúp đỡ đồng nghiệp để nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề.

c) Nông dân có mô hình sản xuất hiệu quả, ổn định hoặc giúp đỡ hộ nông dân khác phát triển kinh tế, tạo việc làm cho người lao động.

Điều 7. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”

1. Đối tượng xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” gồm:

Phòng, ban và tương đương thuộc các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, cơ quan cấp xã; tập thể nhỏ được các cơ quan có thẩm quyền thành lập.

2. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” được xét tặng hằng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Được cấp có thẩm quyền công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm tính thành tích khen thưởng.

b) Tích cực tham gia hoặc hưởng ứng các phong trào thi đua thường xuyên do tỉnh, cơ quan, đơn vị, địa phương phát động.

c) Có ít nhất 70% cá nhân trong tập thể được tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân nào bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

d) Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Điều 8. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”

1. Đối tượng xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” gồm:

a) Các phòng, ban và tương đương trực thuộc các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và tương đương.

b) Các phòng, ban, đơn vị và tương đương trực thuộc cơ quan cấp xã.

c) Các đơn vị sự nghiệp gồm: Trường học, bệnh viện và tương đương; các đơn vị trực thuộc như khoa, phòng, ban và tương đương.

2. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” được xét tặng hằng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Được cấp có thẩm quyền công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong năm tính thành tích khen thưởng.

b) Tích cực tham gia hoặc hưởng ứng phong trào thi đua do tỉnh, cơ quan, đơn vị, địa phương phát động hoặc hưởng ứng.

c) Có 100% cá nhân trong tập thể được công nhận hoàn thành nhiệm vụ trở lên, trong đó có ít nhất 70% cá nhân được tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

d) Có cá nhân được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”.

đ) Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Tổ chức đảng, đoàn thể được công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm tính thành tích khen thưởng.

Điều 9. Danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh”

1. “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” được xét tặng hằng năm cho các tập thể tiêu biểu xuất sắc trong số các tập thể dẫn đầu cụm, khối thi đua do tỉnh tổ chức, đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Được các thành viên trong cụm, khối thi đua bình xét, đánh giá, so sánh và bỏ phiếu tín nhiệm suy tôn.

b) Tập thể hoàn thành vượt các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao, được cơ quan có thẩm quyền công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong năm tính thành tích khen thưởng.

c) Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả; có nhân tố mới, mô hình mới để các đơn vị khác học tập.

d) Nội bộ đoàn kết; tổ chức đảng, đoàn thể được cơ quan có thẩm quyền công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và các tệ nạn xã hội khác.

2. “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” tặng cho tập thể dẫn đầu phong trào thi đua chuyên đề do tỉnh phát động và đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Là tập thể tiêu biểu xuất sắc, dẫn đầu phong trào thi đua chuyên đề có thời gian thực hiện từ 03 năm trở lên tính đến thời điểm tổng kết phong trào thi đua.

b) Tổ chức, triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời; hoàn thành 100% trở lên các chỉ tiêu thi đua, nhiệm vụ đã đăng ký hoặc được giao trong phong trào thi đua.

c) gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Tổ chức đảng, đoàn thể được cấp có thẩm quyền công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong thời gian tính thành tích khen thưởng.

Điều 10. Tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, đặc khu tiêu biểu”

Thực hiện theo quy định tại Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 và quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, đặc khu tiêu biểu”.

Chương III HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG; ĐỐI TƯỢNG VÀ TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

Điều 11. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc, tiêu biểu, được bình xét trong thực hiện các phong trào thi đua do tỉnh phát động, đạt chất lượng, hiệu quả, đóng góp thiết thực vào hoàn thành tốt nhiệm vụ công tác của cơ quan, đơn vị, địa phương.

b) Lập được nhiều thành tích trong thực hiện các nhiệm vụ chính trị, các chỉ tiêu kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh của cơ quan, đơn vị, địa phương, có phạm vi ảnh hưởng trong toàn tỉnh.

c) Lập thành tích đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của tỉnh.

Căn cứ mức độ lập thành tích của cá nhân khi hoàn thành xuất sắc, vượt kế hoạch một nhiệm vụ đặc biệt, quan trọng, đột xuất do tỉnh giao; có hành động mưu trí, dũng cảm trong truy bắt tội phạm đặc biệt nguy hiểm, trong điều tra, truy tố, xét xử các vụ án đặc biệt nghiêm trọng; có thành tích xuất sắc trong công tác phòng chống, khắc phục thiên tai, hỏa hoạn, tìm kiếm cứu nạn; lập được thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất trong lĩnh vực kinh tế - xã hội, văn hóa, thể thao và các lĩnh vực khác ở châu lục và thế giới; có hành động, nghĩa cử cao đẹp, cứu giúp người, bảo vệ tài sản của Nhà nước, của Nhân dân, có ảnh hưởng, tác động tích cực đến đời sống xã hội và được cơ quan, đơn vị ghi nhận, có phạm vi ảnh hưởng và tác dụng nêu gương trong toàn tỉnh, trong cả nước.

d) Cá nhân có nhiều thành tích xuất sắc đóng góp trong sự nghiệp xây dựng, phát triển kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh, đóng góp trong các hoạt động xã hội, từ thiện nhân đạo của tỉnh hoặc có sáng kiến, giải pháp kỹ thuật, ứng dụng tiên bộ khoa học, kỹ thuật, công nghệ, có phạm vi ảnh hưởng trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của tỉnh.

đ) Nhân dịp kỷ niệm ngày thành lập, ngày truyền thống vào các năm tròn: Cá nhân có thời gian công tác tại cơ quan, đơn vị từ 10 năm trở lên (tính đến thời điểm đề nghị khen thưởng) và có thành tích tiêu biểu xuất sắc, đóng góp vào quá trình xây dựng và phát triển của cơ quan, đơn vị, địa phương và của tỉnh.

e) Có liên tục từ 02 năm trở lên được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (tính đến thời điểm đề nghị khen thưởng), trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng có hiệu quả trong phạm vi cơ sở hoặc có 02 đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cơ sở.

g) Có 02 lần liên tục được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” (tính đến thời điểm đề nghị khen thưởng), trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng có hiệu quả trong phạm vi cơ sở hoặc có 02 đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cơ sở.

h) Công nhân có sáng kiến, giải pháp kỹ thuật, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công nghệ, mang lại lợi ích cho đơn vị, có phạm vi ảnh hưởng cấp cơ sở hoặc có đóng góp trong việc đào tạo, bồi dưỡng, giúp đỡ đồng nghiệp để nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề.

i) Nông dân có mô hình sản xuất hiệu quả và ổn định từ 01 năm trở lên, có phạm vi ảnh hưởng cấp cơ sở hoặc giúp đỡ hộ nông dân khác phát triển kinh tế, tạo việc làm cho người lao động.

2. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để tặng hoặc truy tặng cho doanh nhân, trí thức, nhà khoa học chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều này hoặc có thành tích đóng góp vào sự nghiệp xây dựng và phát triển của tỉnh.

3. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để tặng cho tập thể gương mẫu, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc, được cụm, khối thi đua do tỉnh tổ chức bình xét, suy tôn, đề nghị khen thưởng tại cuộc họp tổng kết năm của cụm, khối thi đua.

b) Có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong thực hiện chuyên đề, đạt chất lượng, hiệu quả, đóng góp thiết thực vào hoàn thành tốt nhiệm vụ công tác của cơ quan, đơn vị, địa phương và của tỉnh.

c) Lập được nhiều thành tích trong thực hiện các nhiệm vụ chính trị, các chỉ tiêu kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh của cơ quan, đơn vị, địa phương, có phạm vi ảnh hưởng trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của tỉnh.

d) Lập được thành tích đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của tỉnh.

Căn cứ mức độ lập thành tích của tập thể khi hoàn thành xuất sắc, vượt kế hoạch một nhiệm vụ đặc biệt, quan trọng, đột xuất do tỉnh giao; có hành động mưu trí, dũng cảm trong truy bắt tội phạm đặc biệt nguy hiểm, trong điều tra, truy

tổ, xét xử các vụ án đặc biệt nghiêm trọng; có thành tích xuất sắc trong công tác phòng chống, khắc phục thiên tai, hỏa hoạn, tìm kiếm cứu nạn; lập được thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất trong lĩnh vực kinh tế - xã hội, văn hóa, thể thao và các lĩnh vực khác ở châu lục và thế giới; có hành động, nghĩa cử cao đẹp, cứu giúp người, bảo vệ tài sản của Nhà nước, của nhân dân, được dư luận xã hội hoan nghênh, ghi nhận, có phạm vi ảnh hưởng và tác dụng nêu gương trong toàn tỉnh, trong cả nước.

đ) Có nhiều thành tích đóng góp trong các lĩnh vực, góp phần vào sự nghiệp xây dựng, phát triển kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh, đóng góp trong các hoạt động xã hội, từ thiện nhân đạo của tỉnh hoặc có sáng kiến, giải pháp kỹ thuật, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công nghệ có phạm vi ảnh hưởng trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của tỉnh.

e) Nhân dịp kỷ niệm ngày thành lập, ngày truyền thống vào các năm tròn, có bề dày truyền thống, lập được nhiều thành tích xuất sắc góp phần vào sự nghiệp xây dựng và phát triển của tỉnh; chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; nội bộ đoàn kết; tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống, tham nhũng, tiêu cực và các tệ nạn xã hội khác.

g) Có 02 năm liên tục được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc có 02 năm liên tục đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” (tính đến thời điểm đề nghị khen thưởng); thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

4. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để tặng cho doanh nghiệp và tổ chức kinh tế khác chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn quy định tại khoản 3 Điều này hoặc có thành tích đóng góp vào vào sự nghiệp xây dựng và phát triển của tỉnh.

5. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để tặng cho hộ gia đình đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

b) Có nhiều đóng góp về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội có giá trị từ 100 triệu đồng trở lên được cơ quan, đơn vị, địa phương xét, đề nghị khen thưởng.

6. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng cho các tổ chức, cá nhân người nước ngoài; tổ chức quốc tế tại Việt Nam; người Việt Nam ở nước ngoài có thành tích đóng góp tích cực vào sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Quảng Ninh.

Trình tự thủ tục trình, đề nghị khen thưởng hoặc xin ý kiến khen thưởng có yếu tố nước ngoài được thực hiện theo quy định của Tỉnh ủy Quảng Ninh về quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại của tỉnh Quảng Ninh và các quy định của pháp luật.

Điều 12. Thư khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

Là hình thức biểu dương, ghi nhận kịp thời của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đối với các cá nhân, tập thể, hộ gia đình có hành động tiêu biểu, ảnh hưởng tích cực, có tính lan tỏa tại cơ quan, đơn vị, địa phương và trên địa bàn tỉnh, được các cơ quan, đơn vị, địa phương đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh biểu dương bằng hình thức Thư khen.

Điều 13. Giấy khen

1. Giấy khen gồm:

- a) Giấy khen của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị cấp tỉnh.
- b) Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

2. Giấy khen để tặng cho cá nhân chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Giấy khen để tặng hằng năm cho cá nhân tiêu biểu trong số các cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

Đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

Thực hiện tốt nghĩa vụ công dân;

Có phẩm chất đạo đức tốt;

Thường xuyên học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

b) Có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong thực hiện chuyên đề, đạt chất lượng, hiệu quả, đóng góp thiết thực vào hoàn thành tốt nhiệm vụ công tác của cơ quan, đơn vị, địa phương.

c) Lập nhiều thành tích trong thực hiện các nhiệm vụ chính trị, các chỉ tiêu kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh của cơ quan, đơn vị, địa phương.

d) Lập được thành tích đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị, địa phương:

Căn cứ mức độ lập thành tích của cá nhân khi hoàn thành xuất sắc, vượt kế hoạch một nhiệm vụ đặc biệt, quan trọng, đột xuất do cơ quan, đơn vị, địa phương giao; có hành động mưu trí, dũng cảm trong truy bắt tội phạm nguy hiểm, trong điều tra, truy tố, xét xử các vụ án nghiêm trọng; có thành tích xuất sắc trong công tác phòng chống, khắc phục thiên tai, hỏa hoạn, tìm kiếm cứu nạn; lập được thành tích xuất sắc đột xuất trong lĩnh vực kinh tế, xã hội, văn hóa, thể thao và các lĩnh vực khác; có hành động, nghĩa cử cao đẹp, cứu giúp người, bảo vệ tài sản của Nhà nước, của Nhân dân, được dư luận xã hội hoan nghênh, ghi nhận, có phạm vi ảnh hưởng và tác dụng nêu gương trong cơ quan, đơn vị, địa phương.

3. Giấy khen để tặng cho tập thể chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Giấy khen để tặng hằng năm cho tập thể tiêu biểu trong số các tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

Được cấp có thẩm quyền công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ trong năm tính thành tích khen thưởng.

Nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở và tổ chức tốt các phong trào thi đua.

Chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách, đời sống vật chất, tinh thần đối với mọi thành viên trong tập thể.

b) Có thành tích trong thực hiện chuyên đề, đạt chất lượng, hiệu quả, đóng góp thiết thực vào hoàn thành tốt nhiệm vụ công tác của cơ quan, đơn vị, địa phương.

c) Lập nhiều thành tích trong thực hiện các nhiệm vụ chính trị, các chỉ tiêu kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của cơ quan, đơn vị, địa phương có phạm vi ảnh hưởng trong cơ quan, đơn vị, địa phương.

d) Lập được thành tích đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị, địa phương:

Căn cứ mức độ lập thành tích của tập thể khi hoàn thành xuất sắc, vượt kế hoạch một nhiệm vụ đặc biệt, quan trọng, đột xuất do cơ quan, đơn vị, địa phương giao; có hành động mưu trí, dũng cảm trong truy bắt tội phạm nguy hiểm, trong điều tra, truy tố, xét xử các vụ án nghiêm trọng; có thành tích xuất sắc trong công tác phòng chống, khắc phục thiên tai, hỏa hoạn, tìm kiếm cứu nạn; lập được thành tích xuất sắc đột xuất trong lĩnh vực kinh tế - xã hội, văn hóa, thể thao và các lĩnh vực khác; có hành động, nghĩa cử cao đẹp, cứu giúp người, bảo vệ tài sản của Nhà nước, của nhân dân, được dư luận xã hội hoan nghênh, ghi nhận, có phạm vi ảnh hưởng và tác dụng nêu gương trong cơ quan, đơn vị, địa phương.

đ) Tập thể có nhiều thành tích đóng góp trong các lĩnh vực, góp phần vào sự nghiệp xây dựng, phát triển kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh, có đóng góp trong các hoạt động xã hội, từ thiện nhân đạo của cơ quan, đơn vị, địa phương.

e) Có sáng kiến, giải pháp kỹ thuật, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công nghệ có phạm vi ảnh hưởng trong cơ quan, đơn vị, địa phương.

4. Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã để tặng cho hộ gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, có đóng góp về công sức, đất đai và tài sản, có đóng góp trong các hoạt động xã hội, từ thiện nhân đạo cho địa phương, xã hội, có phạm vi ảnh hưởng cấp xã.

5. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quy định chi tiết, hướng dẫn cụ thể tiêu chuẩn xét tặng Giấy khen đối với các cá nhân, tập thể, hộ gia đình thuộc thẩm quyền quản lý.

Chương IV

THẨM QUYỀN KHEN THƯỞNG VÀ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG; CÔNG NHẬN MỨC ĐỘ HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ CỦA CÁ NHÂN, TẬP THỂ ĐƯỢC ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG; HỒ SƠ, THỦ TỤC KHEN THƯỞNG

Điều 14. Thẩm quyền khen thưởng và đề nghị khen thưởng

Được thực hiện theo quy định tại Điều 79, Điều 80, Điều 81, Điều 83 của Luật Thi đua, khen thưởng, Điều 59 Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ, Điều 7 Thông tư số 15/2025/TT-BNV ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và các quy định sau:

1. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, công nhận thành tích, đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét khen thưởng hoặc trình Thủ tướng Chính phủ khen thưởng và xét đề nghị khen thưởng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước.

2. Văn phòng Tỉnh ủy tổng hợp, khen thưởng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở” và trình tặng thưởng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đối với Bí thư Tỉnh ủy và các Phó Bí thư Tỉnh ủy chuyên trách công tác Đảng.

3. Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh tổng hợp, khen thưởng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở” và trình tặng thưởng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đối với Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh và các Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách ở tỉnh.

4. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tổng hợp, khen thưởng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở” và trình tặng thưởng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đối với Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

5. Ủy ban nhân dân cấp xã xét khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân thuộc cơ quan cấp xã theo quy định.

6. Các hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện có phạm vi hoạt động trong tỉnh: do các sở, ban, ngành được Ủy ban nhân dân tỉnh giao trách nhiệm quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực đối với hoạt động của hội, quỹ xét khen thưởng hoặc trình các cấp khen thưởng.

7. Các hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện có phạm vi hoạt động trong phạm vi cấp xã, phường trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xét khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng.

Điều 15. Công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cá nhân, tập thể

Hàng năm trước khi xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng, các cơ quan, đơn vị, địa phương tiến hành đánh giá, xếp loại và công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với tập thể, cá nhân theo quy định của Đảng và quy định của pháp luật:

1. Việc công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với các nhân thực hiện theo quy định của Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức và các quy định có liên quan.

2. Việc công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với tập thể được thực hiện theo quy định của Đảng về kiểm điểm và đánh giá xếp loại chất lượng hằng năm đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị và quy định của tỉnh.

Điều 16. Quy định về lấy ý kiến để khen thưởng

1. Việc xin ý kiến để khen thưởng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước thực hiện theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 34 Nghị định số 152/2025/NĐ-CP, Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Sở Nội vụ xin ý kiến của các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc tỉnh có liên quan đối với hồ sơ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị và người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị Trung ương đóng trên địa bàn, doanh nghiệp và người đứng đầu doanh nghiệp khi đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng hoặc để trả lời việc xin ý kiến khen thưởng.

3. Khi có văn bản xin ý kiến của Sở Nội vụ, trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, cơ quan, đơn vị được xin ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản. Sau thời hạn trên, nếu không có ý kiến trả lời, Sở Nội vụ thực hiện quy trình, thủ tục trình khen thưởng. Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương được xin ý kiến khen thưởng chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung được xin ý kiến.

Điều 17. Công khai tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng

1. Việc công khai tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng trên các phương tiện truyền thông thuộc tỉnh thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Thi đua, khen thưởng và khoản 2 Điều 44 của Nghị định 152/2025/NĐ-CP.

2. Giao Sở Nội vụ có văn bản đề nghị các cơ quan truyền thông của tỉnh thực hiện công khai tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng theo quy định.

Điều 18. Thời gian nhận hồ sơ đề nghị khen thưởng

1. Khen thưởng công trạng:

a) Khen thưởng cấp Nhà nước:

Huân chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ: Trước ngày 15 tháng 3 hằng năm (đối với cá nhân, tập thể xét khen thưởng theo năm học trước ngày 15 tháng 8 hằng năm).

Danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ”: Trước ngày 15 tháng 3 hằng năm (đối với tập thể xét khen thưởng theo năm học trước ngày 15 tháng 8 hằng năm).

Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”: Trước ngày 15 tháng 8 hằng năm.

b) Khen thưởng cấp tỉnh:

Danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh”, “Tập thể lao động xuất sắc”, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh: Trước ngày 31 tháng 01 của

năm kế tiếp năm tính thành tích (đối với cá nhân, tập thể xét khen thưởng theo năm học trước ngày 31 tháng 7 hằng năm).

Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”: Trước ngày 15 tháng 3 hằng năm (đối với cá nhân xét khen thưởng theo năm học trước ngày 15 tháng 8 hằng năm).

2. Khen thưởng phong trào thi đua:

a) Thời gian trình hồ sơ khen thưởng cho các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong phong trào thi đua do Trung ương phát động được thực hiện theo hướng dẫn của Trung ương.

b) Thời gian trình hồ sơ khen thưởng cho các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua do tỉnh phát động được thực hiện theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về tổ chức phong trào thi đua và hướng dẫn của Sở Nội vụ hoặc của cơ quan thường trực phong trào thi đua.

Điều 19. Hồ sơ đề nghị khen thưởng

1. Thành phần hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 84 Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành.

2. Hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ:

a) Khi trình khen thưởng cấp Nhà nước, các cơ quan, đơn vị, địa phương và doanh nghiệp gửi bản giấy (bản chính) của hồ sơ khen thưởng đồng thời gửi các tệp tin điện tử (file word và file pdf) của hồ sơ khen thưởng đến Sở Nội vụ qua phần mềm “Hệ thống thông tin quản lý hành chính cấp tỉnh - Chính quyền điện tử tỉnh”, trừ văn bản có nội dung bí mật nhà nước. Hồ sơ khen thưởng chỉ được tiếp nhận khi Sở Nội vụ nhận được bản giấy (bản chính) của hồ sơ và các tệp tin điện tử của hồ sơ theo đúng quy định.

b) Số lượng hồ sơ: 02 bộ (bản chính) để thực hiện thủ tục đề nghị và lưu trữ theo quy định của pháp luật.

3. Hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Khi trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng theo thẩm quyền, các cơ quan, đơn vị, địa phương và doanh nghiệp gửi bản giấy (bản chính) của hồ sơ khen thưởng đồng thời gửi các tệp tin điện tử (file word và file pdf) của hồ sơ qua phần mềm “Hệ thống thông tin quản lý hành chính cấp tỉnh - Chính quyền điện tử tỉnh”, trừ văn bản có nội dung bí mật Nhà nước. Hồ sơ chỉ được tiếp nhận khi Sở Nội vụ nhận được bản giấy (bản chính) của hồ sơ và các tệp tin của hồ sơ theo đúng quy định. Số lượng hồ sơ: 01 bộ (bản chính).

b) Hồ sơ Sở Nội vụ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh gồm: Tờ trình của Sở Nội vụ kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng và các tệp tin của hồ sơ khen thưởng.

4. Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” gồm:

a) Tờ trình của cơ quan, đơn vị, địa phương;

b) Báo cáo thành tích của cá nhân đề nghị tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” có xác nhận của cấp trình khen thưởng;

c) Biên bản họp và kết quả bỏ phiếu của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ quan, đơn vị, địa phương;

Cá nhân được đề nghị xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” phải được Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp họp, bỏ phiếu và có tỷ lệ phiếu đồng ý từ 90% trở lên tính trên tổng số thành viên của Hội đồng (nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản và được thể hiện trong Biên bản họp bình xét danh hiệu thi đua, Biên bản xét khen thưởng).

d) Chứng nhận hoặc xác nhận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về sáng kiến đã được áp dụng hiệu quả và có khả năng nhân rộng trong toàn tỉnh hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng trong toàn tỉnh.

5. Hồ sơ đề nghị xét tặng “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” gồm:

a) Tờ trình của cụm, khối thi đua hoặc của cơ quan, đơn vị, địa phương;

b) Báo cáo thành tích của tập thể được đề nghị tặng “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” có xác nhận của cấp trình khen thưởng;

c) Biên bản họp bình xét và kết quả bỏ phiếu của cụm, khối thi đua hoặc Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ quan, đơn vị, địa phương.

6. Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” gồm:

a) Tờ trình của cơ quan, đơn vị, địa phương;

b) Báo cáo thành tích của tập thể được đề nghị tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” có xác nhận của cấp trình khen thưởng;

c) Biên bản họp bình xét của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ quan, đơn vị, địa phương;

7. Hồ sơ đề nghị xét tặng hoặc truy tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh gồm:

a) Tờ trình của cụm, khối thi đua hoặc của cơ quan, đơn vị, địa phương;

b) Báo cáo thành tích của các trường hợp đề nghị khen thưởng có xác nhận của cấp trình khen thưởng;

c) Biên bản họp xét khen thưởng của cụm, khối thi đua hoặc Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ quan, đơn vị, địa phương;

d) Trường hợp cá nhân, tập thể được đề nghị khen thưởng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh do lập được thành tích xuất sắc đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của tỉnh hoặc có đóng góp vào sự nghiệp xây dựng và phát triển của tỉnh, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện, nhân đạo thì phải có chứng nhận hoặc xác nhận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền về thành tích đề nghị khen thưởng.

8. Khen thưởng theo thủ tục đơn giản thực hiện quy định tại Điều 85 Luật Thi đua, khen thưởng. Hồ sơ đề nghị khen thưởng gồm:

- a) Tờ trình đề nghị khen thưởng;
- b) Báo cáo tóm tắt thành tích của cá nhân, tập thể lập được thành tích hoặc cơ quan, đơn vị, địa phương quản lý trực tiếp, trong đó ghi rõ hành động, thành tích, công trạng, quá trình công tác hoặc tóm tắt kết quả lập thành tích đối với khen thưởng thành tích có nội dung tối mật, tuyệt mật để đề nghị khen thưởng theo thủ tục đơn giản.

Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương khen thưởng và đề nghị khen thưởng ngay sau khi cá nhân, tập thể lập được thành tích xuất sắc đột xuất theo quy định và chịu trách nhiệm đánh giá thành tích, xác nhận thành tích đề nghị khen thưởng.

Chương V

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG; TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG CỤM, KHỐI THI ĐUA TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

Điều 20. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập và ban hành Quy chế hoạt động theo quy định.

2. Thành phần Hội đồng gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng là Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Các Phó Chủ tịch Hội đồng gồm:

Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh.

Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh.

Giám đốc Sở Nội vụ.

c) Các Ủy viên Hội đồng: Chủ tịch Hội đồng quyết định cơ cấu, thành phần các thành viên Hội đồng, phân công nhiệm vụ thành viên Hội đồng.

3. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh là cơ quan tham mưu, tư vấn cho Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác thi đua, khen thưởng của tỉnh; nhiệm vụ, quyền hạn và thành phần của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh thực hiện theo Quy chế hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh.

4. Sở Nội vụ là cơ quan Thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh.

Điều 21. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị cấp tỉnh quyết định thành lập và ban hành quy chế hoạt động; là cơ quan tham mưu, tư vấn cho cấp ủy đảng, thủ trưởng cơ quan, đơn vị cấp tỉnh về công tác thi đua, khen thưởng.

2. Cơ cấu của Hội đồng, gồm:

- a) Chủ tịch Hội đồng: Thủ trưởng cơ quan, đơn vị cấp tỉnh.
- b) Phó Chủ tịch Hội đồng: các Phó Thủ trưởng cơ quan, đơn vị cấp tỉnh.
- c) Các thành viên Hội đồng: là lãnh đạo một số phòng, ban, đơn vị trực thuộc; đại diện cho tổ chức đoàn thể cùng cấp do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị cấp tỉnh quyết định.

3. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ quan, đơn vị cấp tỉnh có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

a) Định kỳ đánh giá tình hình thực hiện phong trào thi đua và công tác khen thưởng; tham mưu việc sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng; kiến nghị, đề xuất các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước từng năm và trong từng giai đoạn của cơ quan, đơn vị.

b) Đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chủ trương, chính sách về thi đua, khen thưởng của cơ quan, đơn vị.

c) Tham mưu, tư vấn cho cấp ủy đảng, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị cấp tỉnh xét tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng của đơn vị hoặc trình cấp có thẩm quyền xét tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng.

4. Căn cứ vào tình hình thực tiễn; quy định của các bộ, ngành, đoàn thể Trung ương và hướng dẫn của đơn vị nghiệp vụ có chức năng quản lý ngành, lĩnh vực hoạt động để các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh xác định cơ cấu, thành phần, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cho phù hợp.

Điều 22. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp xã

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp xã do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thành lập và ban hành Quy chế hoạt động; là cơ quan tham mưu, tư vấn giúp việc cho Ủy ban nhân dân cấp xã về công tác thi đua, khen thưởng.

2. Cơ cấu của Hội đồng, gồm:

- a) Chủ tịch Hội đồng: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.
- b) Các Phó Chủ tịch Hội đồng, gồm: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã.
- c) Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội là Ủy viên Thường trực Hội đồng.
- d) Các thành viên Hội đồng: Trưởng các phòng, ban, đơn vị có liên quan, do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định.

3. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp xã có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

a) Định kỳ đánh giá tình hình thực hiện phong trào thi đua và công tác khen thưởng; tham mưu việc sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng; kiến nghị, đề xuất các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong từng năm và trong từng giai đoạn của địa phương.

b) Đôn đốc, kiểm tra và giám sát việc thực hiện các chủ trương, chính sách về thi đua, khen thưởng của địa phương.

c) Tham mưu, tư vấn cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng.

Điều 23. Hoạt động cụm, khối thi đua trên địa bàn tỉnh

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh quyết định tổ chức cụm, khối thi đua trên địa bàn tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quy định về cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ của cụm, khối thi đua trên địa bàn tỉnh; nhiệm vụ Cụm trưởng, Cụm phó, Khối trưởng, Khối phó các thành viên trong cụm, khối thi đua và Bộ phận thường trực giúp việc Cụm trưởng, Cụm phó, Khối trưởng, Khối phó.

Chương VI

QUẢN LÝ, CẤP PHÁT HIỆN VẬT KHEN THƯỞNG; THỦ TỤC CẤP ĐỔI, CẤP LẠI HIỆN VẬT KHEN THƯỞNG CẤP TỈNH

Điều 24. Quản lý, cấp phát hiện vật khen thưởng

1. Sở Nội vụ có trách nhiệm mua sắm hiện vật khen thưởng cấp tỉnh; bảo quản và cấp phát hiện vật khen thưởng cấp tỉnh, cấp Nhà nước cho các cơ quan, đơn vị, địa phương có cá nhân, tập thể, hộ gia đình được khen thưởng; quản lý, hướng dẫn, kiểm tra việc cấp phát hiện vật khen thưởng cho các cá nhân, tập thể, hộ gia đình được khen thưởng.

2. Các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức trao tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh kèm theo hiện vật khen thưởng cho cá nhân, tập thể, hộ gia đình được khen thưởng.

3. Đối với các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng khác do cơ quan có thẩm quyền quyết định khen thưởng tổ chức mua sắm, bảo quản, trao tặng và cấp phát hiện vật khen thưởng.

4. Cá nhân, tập thể, hộ gia đình được tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng có quyền và trách nhiệm lưu giữ, trưng bày, bảo quản và sử dụng hiện vật khen thưởng lâu dài, đúng mục đích và ý nghĩa. Tập thể được sử dụng biểu tượng của các hiện vật khen thưởng đã được tặng thưởng để tuyên truyền trên các văn bản, tài liệu chính thức của tập thể.

Điều 25. Cấp đổi hiện vật khen thưởng

1. Hồ sơ đề nghị cấp đổi hiện vật khen thưởng cấp tỉnh gồm:

a) Văn bản đề nghị cấp đổi kèm danh sách đề nghị cấp đổi hiện vật khen thưởng cấp tỉnh.

b) Hiện vật khen thưởng đã được cấp.

2. Thủ tục cấp đổi hiện vật khen thưởng cấp tỉnh:

a) Tập thể có văn bản, cá nhân, hộ gia đình có đơn đề nghị cấp đổi gửi các cơ quan, đơn vị, địa phương (nơi đang công tác hoặc nơi cư trú) kèm theo hiện vật khen thưởng đề nghị cấp đổi;

b) Các cơ quan, đơn vị, địa phương tổng hợp và gửi văn bản đề nghị cấp đổi kèm theo danh sách và hiện vật khen thưởng đã được cấp gửi Sở Nội vụ tổng hợp;

c) Xác nhận khen thưởng và thực hiện cấp đổi hiện vật khen thưởng: Căn cứ văn bản đề nghị cấp đổi hiện vật khen thưởng của các cơ quan, đơn vị, địa phương, Sở Nội vụ tra cứu thông tin, xác nhận khen thưởng và thực hiện cấp đổi hiện vật khen thưởng đồng thời thu lại hiện vật khen thưởng đã được cấp.

3. Thời gian giải quyết cấp đổi hiện vật khen thưởng cấp tỉnh:

Các cơ quan, đơn vị, địa phương trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị cấp đổi của tập thể, đơn đề nghị cấp đổi của cá nhân, hộ gia đình gửi văn bản và hồ sơ đề nghị về Sở Nội vụ.

Sở Nội vụ trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản và hồ sơ đề nghị cấp đổi, thực hiện trả kết quả cấp đổi cho các cơ quan, đơn vị, địa phương.

4. Hiện vật khen thưởng thu lại sau cấp đổi, Sở Nội vụ có trách nhiệm thực hiện xử lý theo quy định hiện hành.

Chương VII **XỬ LÝ VI PHẠM VỀ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG**

Điều 26. Hình thức xử lý vi phạm về thi đua, khen thưởng đối với tập thể, cá nhân, hộ gia đình được khen thưởng

Thực hiện theo Điều 93, Luật Thi đua, khen thưởng.

1. Sở Nội vụ tổng hợp hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

2. Sau khi nhận được quyết định hủy bỏ danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng, cơ quan, đơn vị, địa phương trình khen thưởng có trách nhiệm thu hồi và nộp lại đầy đủ hiện vật khen thưởng, tiền thưởng của cá nhân, tập thể, hộ gia đình đã nhận về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ).

3. Sở Nội vụ có trách nhiệm đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương thu hồi và nộp lại đầy đủ hiện vật khen thưởng, tiền thưởng của cá nhân, tập thể, hộ gia đình đúng thời hạn; tiền thưởng bị thu hồi được nộp vào ngân sách nhà nước hoặc Quỹ Thi đua, khen thưởng tỉnh theo quy định.

Điều 27. Hồ sơ đề nghị thu hồi, hồ sơ đề nghị phục hồi các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

1. Hồ sơ đề nghị thu hồi các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước, cấp tỉnh gồm:

a) Tờ trình của các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc tỉnh gửi Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ).

b) Báo cáo tóm tắt căn cứ, nêu rõ nội dung hoặc giải trình lý do đề nghị thu hồi danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

2. Hồ sơ đề nghị phục hồi các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước, cấp tỉnh gồm:

a) Tờ trình của các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc tỉnh gửi Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ).

b) Báo cáo tóm tắt căn cứ, nêu rõ nội dung hoặc giải trình lý do đề nghị phục hồi danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

Chương VIII **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 28. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương

1. Tổ chức triển khai thực hiện Quy định này. Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng, các văn bản hướng dẫn thi hành và Quy định này, xây dựng quy định (quy chế) thi đua, khen thưởng cho phù hợp với đặc thù của từng cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Chủ động phát hiện, xét, khen thưởng các tập thể, cá nhân, hộ gia đình có thành tích đột xuất hoặc làm thủ tục đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng các tập thể, cá nhân, hộ gia đình có thành tích tiêu biểu.

3. Hằng năm có trách nhiệm xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện pháp luật về thi đua, khen thưởng.

Điều 29. Trách nhiệm Sở Nội vụ

1. Xây dựng hướng dẫn chi tiết thực hiện quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh để thống nhất thực hiện.

2. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các đơn vị, đơn vị, địa phương thuộc tỉnh triển khai thực hiện Quy định này.

3. Kiểm tra, giám sát các cụm, khối thi đua, các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc tỉnh việc thực hiện các quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

Điều 30. Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ

Tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định thành lập và quy chế hoạt động của Hội đồng sáng kiến tỉnh để thực hiện nhiệm vụ xét duyệt, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ làm căn cứ đề nghị xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng bảo đảm đúng quy định của pháp luật.

Điều 31. Trách nhiệm của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chi tiết tiêu chuẩn và việc xét tặng danh hiệu “Xã, phường, đặc khu tiêu biểu”; danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa” và danh hiệu “Gia đình văn hóa” theo quy định./.